

Số: 2699/BC-STP

Long An, ngày 07 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Công tác cải cách hành chính năm 2021**

---

Thực hiện nhiệm vụ năm 2021 về công tác cải cách hành chính (CCHC), trên cơ sở triển khai nội dung Quyết định số 4963/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Long An, Văn bản số 635/SNV-TTr ngày 25/02/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Long An về việc hướng dẫn chế độ báo cáo định kỳ CCHC, Sở Tư pháp báo cáo kết quả công tác CCHC năm 2021 như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC**

**1. Về kế hoạch CCHC**

Trên cơ sở Quyết định số 4963/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Long An, Sở Tư pháp (Sở) ban hành Kế hoạch số 4281/KH-STP ngày 28/12/2020 chi tiết thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 (Kế hoạch) của Sở Tư pháp gồm 27 nhiệm vụ trong đó có một số nhiệm vụ thường xuyên đảm bảo hoàn thành theo tiến độ.

**2. Tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC**

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm tổ chức thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại đơn vị, trong năm Sở Tư pháp ban hành các Kế hoạch và triển khai các nội dung thực hiện: cải cách hành chính, kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông; rà soát, đánh giá TTHC; duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001: 2015; tuyên truyền cải cách hành chính; đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chính quyền số, chính quyền điện tử vào hoạt động tại cơ quan, đơn vị; đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc giải quyết TTHC của Sở Tư pháp.

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Sở Tư pháp<sup>1</sup>; Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025 của Sở Tư pháp<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> Kế hoạch số 2547/KH-STP ngày 19/11/2021 của Sở Tư pháp.

<sup>2</sup> Kế hoạch số 2642/KH-STP ngày 30/11/2021 của Sở Tư pháp.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở tích cực đổi mới lề lối làm việc và trong chỉ đạo, điều hành công tác CCHC, kế hoạch công tác của các đơn vị được xây dựng theo định kỳ hàng tháng, các nhiệm vụ công tác được thực hiện thường xuyên, sâu sát, cụ thể: Ban hành Kế hoạch số 830/KH-STP ngày 14/4/2021 về khắc phục những tồn tại, hạn chế và giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính của Sở Tư pháp năm 2021; chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế qua công tác kiểm tra CCHC của tỉnh.

- Quán triệt, tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của công tác CCHC; thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá công tác chỉ đạo điều hành về công tác CCHC của cơ quan đơn vị; chỉ đạo các đơn vị tập trung rà soát thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch CCHC của tỉnh năm 2021, kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị được đảm bảo chất lượng và tiến độ.

- Giao ban công tác CCHC được lồng ghép vào công tác giao ban hàng tháng, quý, năm của Sở; Công tác thi đua khen thưởng, thực hiện sáng kiến CCHC luôn gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC.

### **3. Về kiểm tra công tác CCHC**

Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 393/KH-STP ngày 23/02/2021 về kiểm tra công tác CCHC năm 2021, theo đó Sở đã ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra CCHC kết hợp kiểm tra công vụ năm 2021 (Quyết định số 103/QĐ-STP ngày 13/10/2021), đã tiến hành kiểm tra tại Phòng Hành chính Tư pháp, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh và có thông báo kết quả kiểm tra CCHC và công vụ đến đơn vị (Thông báo số 2555/TB-STP ngày 22 tháng 11 năm 2021).

Trong năm mặc dù tình hình dịch bệnh diễn biến hết sức phức tạp, nhưng Sở Tư pháp sắp xếp kế hoạch và thực hiện kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tư pháp đối với các huyện, thị xã, thành phố; kiểm tra liên ngành công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021; kiểm tra về tổ chức và hoạt động đối với tổ chức hỗ trợ tư pháp. Qua đó, kịp thời phát hiện, hướng dẫn khó khăn, vướng mắc trong công tác tư pháp địa phương và nghiệp vụ chuyên môn.

### **4. Công tác tuyên truyền CCHC**

Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 180/KH-STP ngày 18/01/2021 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021, theo đó kết hợp đa dạng, phong phú các hình thức tuyên truyền đảm bảo sinh động, hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng như: Sinh hoạt “Ngày pháp luật” định kỳ; sinh hoạt của các chi bộ, các tổ chức đoàn thể ở cơ quan, đơn vị; lồng ghép vào các cuộc họp của cơ quan, đơn vị; thông qua khai thác tủ sách pháp luật, tài liệu pháp luật; trên Trang thông tin điện tử của Sở.

Thông qua sinh hoạt Ngày Pháp luật định kỳ, Sở Tư pháp đã triển khai Kế hoạch công tác CCHC năm 2021, Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai

đoạn 2021- 2030, Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021- 2025 của UBND tỉnh; Kế hoạch CCHC của Sở Tư pháp năm 2021, Chương trình tổng thể CCHC nhà nước 2021- 2030, kế hoạch CCHC 2021- 2025 của Sở Tư pháp đến CBCCVC tại cơ quan, đơn vị để nắm bắt và thực hiện. Đặc biệt, triển khai Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030. Đồng thời đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Sở để cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức, cá nhân nắm bắt trong triển khai, giám sát thực hiện.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Cải cách thể chế**

#### *1.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật*

Sở Tư pháp đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, Trung ương ban hành; đồng thời tiếp tục thực hiện đúng quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao tính chủ động trong việc chuẩn bị, soạn thảo, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật; đề cao trách nhiệm của từng đơn vị trong quá trình cải cách thể chế; phát huy dân chủ để nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật.

#### *1.2. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật*

a) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị

Trong năm, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 bãi bỏ Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 12/6/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước về công chứng trên địa bàn tỉnh và tự kiểm tra Quyết định này đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành.

Xây dựng dự thảo Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Long An để thay thế Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Long An và Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 sửa đổi một số quy định tại Điều 2 Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND.

b) Công tác rà soát văn bản và kết quả xử lý các vấn đề phát hiện trong quá trình rà soát

- Thực hiện Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Long An năm 2021; ngày 04/3/2021, Sở đã ban hành Kế hoạch số 487/KH-STP về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc lĩnh vực tư pháp năm 2021.

- Thường xuyên thực hiện việc rà soát văn bản ngay khi có căn cứ rà soát, do đó, công tác rà soát văn bản trong thời gian qua luôn đảm bảo thực hiện đúng quy định; theo đó, Sở Tư pháp đã thực hiện rà soát và tham mưu UBND tỉnh xử lý (bãi bỏ) Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 12/6/2015 của UBND tỉnh; rà soát và đang tham mưu xử lý Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 và Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của UBND tỉnh.

### c) Về triển khai thực hiện các văn bản QPPL

Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 21/01/2021 về triển khai, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương năm 2021. Trong năm, Sở Tư pháp- Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai, phổ biến 2 đợt (đợt 1 vào ngày 18/5/2021, đợt 2 vào ngày 25/11/2021) bằng hình thức trực tuyến các văn bản pháp luật mới được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10 gồm 06 văn bản pháp luật mới; Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Luật phòng, chống ma túy; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành năm 2021. Kết quả, tổng số đại biểu tham dự Hội nghị triển khai 2 đợt là 2.405 đại biểu (số lượng đại biểu tham dự tăng so với các đợt triển khai trước đây, do một số điểm cầu của cấp huyện có tổ chức truyền hình trực tuyến đến cấp xã).

Việc triển khai, phổ biến các văn bản QPPL luôn có đầu tư, nghiên cứu chuyên tải đầy đủ các quy định của văn bản pháp luật mới ban hành, trong đó tập trung vào một số nội dung chủ yếu của văn bản, phù hợp với đối tượng triển khai, có so sánh với những quy định được sửa đổi, bổ sung; nội dung và cách thức trình bày; tài liệu nghiên cứu cung cấp, trang bị đầy đủ.

Sau Hội nghị triển khai các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành có chọn lọc chủ đề, chủ điểm, cách thức triển khai phù hợp đến cán bộ, chiến sỹ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc ngành, lĩnh vực quản lý và Nhân dân trên địa bàn thông qua các hình thức phù hợp như: Sinh hoạt “Ngày pháp luật”; lồng ghép vào các cuộc họp cơ quan, đơn vị; các cuộc họp của các tổ chức đoàn thể; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng... Đối với các văn bản pháp luật theo chuyên ngành thì triển khai, tập huấn chuyên sâu, các ngành, địa phương chủ động tổ chức triển khai trong ngành mình và cho đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, chủ động lựa chọn hình thức, cách thức triển khai, tuyên truyền, phổ biến phù hợp với tình hình, điều kiện của đơn vị, địa phương đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

## **2. Công tác cải cách TTHC**

### *2.1. Thực hiện cải cách TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo*

*quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành*

Thực hiện Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC năm 2021 trên địa bàn tỉnh Long An, trên cơ sở đó Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2021 của Sở Tư pháp tỉnh Long An<sup>3</sup>, theo đó các nội dung kiểm soát TTHC đã được cụ thể triển khai thực hiện.

## *2.2. Rà soát, đánh giá TTHC*

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2021<sup>4</sup>, theo đó đã tiến hành rà soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Sở Tư pháp đã được UBND tỉnh công bố. Kết quả, trong năm Sở Tư pháp đã thực hiện:

- Báo cáo kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2021, theo đó kiến nghị cắt giảm thời gian giải quyết đối với 02 TTHC lĩnh vực công chứng<sup>5</sup>.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử theo Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục chuẩn hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp gồm 139 TTHC cấp tỉnh, 22 TTHC cấp huyện, 39 TTHC cấp xã, 08 TTHC thực hiện tại nhiều cấp.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành 06 Quyết định công bố danh mục TTHC như sau:

- + Công bố chuẩn hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp gồm 139 TTHC cấp tỉnh, 22 TTHC cấp huyện, 39 TTHC cấp xã, 08 TTHC thực hiện tại nhiều cấp<sup>6</sup>.

- + Công bố chuẩn hóa TTHC lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng, quản lý của Sở Tư pháp; sửa đổi, bổ sung 01 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (thủ tục Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân)<sup>7</sup>;

<sup>3</sup> Kế hoạch số 293/KH-STP ngày 02/02/2021

<sup>4</sup> Kế hoạch số 499/KH-STP ngày 08/3/2021

<sup>5</sup> Báo cáo số 1521/BC-STP ngày 05/7/2021 báo cáo kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2021.

<sup>6</sup> Quyết định 1504/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục chuẩn hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp gồm 139 TTHC cấp tỉnh, 22 TTHC cấp huyện, 39 TTHC cấp xã, 08 TTHC thực hiện tại nhiều cấp.

<sup>7</sup> Quyết định số 6511/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 về việc công bố danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi và bãi bỏ lĩnh vực nuôi con nuôi, Hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Long An.

+ Công bố danh mục sửa đổi, bổ sung TTHC trong lĩnh vực LLTP<sup>8</sup>, theo đó cắt giảm thành phần hồ sơ (hộ khẩu/Giấy chứng nhận tạm trú) của cá nhân có yêu cầu xin cấp Phiếu lý lịch tư pháp;

+ 19 TTHC được chuẩn hóa, 22 TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp<sup>9</sup>;

+ Công bố danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trợ giúp pháp lý<sup>10</sup>;

+ Công bố hành chính lĩnh vực Công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp được tiếp nhận tại địa phương<sup>11</sup>.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ lĩnh vực Nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, huyện, xã<sup>12</sup>.

- Rà soát, đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết TTHC 145 TTHC, trong đó đề nghị phân cấp 32 TTHC (tỷ lệ 22%), không đề nghị phân cấp 113 TTHC.

### 2.3. Về công khai TTHC

Bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp được niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp được kết nối với Cổng thông tin điện tử của tỉnh, cập nhật lên cổng dịch vụ công trực tuyến Long An để người dân dễ dàng tra cứu, tìm hiểu; phối hợp niêm yết tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh, cấp huyện, bộ phận “Một cửa” cấp xã tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, công dân tra cứu thực hiện.

## 3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của đơn vị

Tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh Long An về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Long An; Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của UBND tỉnh Long An về

<sup>8</sup> Quyết định số 6681/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 về việc công bố danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Long An.

<sup>9</sup> Quyết định số 7454/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Long An

<sup>10</sup> Quyết định 4817/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 về việc công bố danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Long An.

<sup>11</sup> Quyết định 9574/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp được tiếp nhận tại địa phương.

<sup>12</sup> Tờ trình số 2638/TTr-STP ngày 29/11/2021 Về việc **phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nuôi con nuôi** thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

việc sửa đổi một số quy định tại Điều 2 Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh Long An về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Long An.

Thực hiện Văn bản số 1518/BTP-TCCB ngày 18/5/2021 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 07/2020/TT-BTP, Sở Tư pháp đã có Báo cáo đề xuất UBND tỉnh thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp. Được sự đồng ý của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã tổ chức xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Long An để thay thế Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Long An và Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 sửa đổi một số quy định tại Điều 2 Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh Long An về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Long An. Dự thảo văn bản được tổ chức soạn thảo, lấy ý kiến thống nhất của tập thể Lãnh đạo Sở Tư pháp và lãnh đạo, công chức, viên chức các đơn vị thuộc Sở theo đúng quy định pháp luật. Đồng thời, dự thảo văn bản đã được tổ chức lấy ý kiến các sở ngành tỉnh, UBND cấp huyện và đăng tải lấy ý kiến trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp theo đúng quy định. Ngoài ra, dự thảo văn bản đã được tổ chức thẩm định, tiếp thu, chỉnh lý hoàn chỉnh theo đúng trình tự, thủ tục về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Về biên chế được giao:

+ Đối với các đơn vị thuộc Sở: biên chế được giao trong năm<sup>13</sup> là 33, hiện có mặt: 33.

+ Đối với Trung tâm trợ giúp pháp: biên chế được giao trong năm<sup>14</sup> là 18, hiện có mặt: 14.

Với biên chế được giao, Sở đã sắp xếp phân công, bố trí công việc phù hợp với vị trí việc làm đã được phê duyệt.

### *3.2. Về thực hiện phân cấp quản lý*

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy,

<sup>13</sup> Quyết định 170/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức cho các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2021.

<sup>14</sup> Quyết định 4294/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 về việc giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Long An năm 2021.

cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Long An; Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh về việc về việc ban hành quy định về thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy và viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Long An do Chính phủ đã ban hành một số văn bản quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn, vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc, thành lập, tổ chức lại, giải thể trong đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các đơn vị, đơn vị trên địa bàn tỉnh Long An, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2021. Thực hiện việc phân cấp theo quy định, trong năm Sở Tư pháp đã thực hiện:

- Xét tuyển 05 viên chức bổ trí cho Trung tâm trợ giúp pháp lý.
- Quyết định bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 nguồn kinh phí không tự chủ cho Văn phòng Sở Tư pháp; Quyết định cho thôi việc theo nguyện vọng 01 trường hợp; Quyết định điều động, phân công công chức đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và thôi biệt phái, điều động 01 công chức.
- Quyết định bổ nhiệm lại đối với 01 Phó Trưởng phòng thuộc Sở.
- Quyết định nâng bậc lương 6 tháng đầu năm đối với: 04 công chức, 01 viên chức, 01 người lao động; nâng lương đợt 6 tháng cuối năm đối với: 01 công chức, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung: 01 công chức, nâng phụ cấp thâm niên nghề đối với: 01 công chức; nâng lương trước thời hạn đối với: 03 công chức.
- Quyết định bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2021 cho Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.
- Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý quyết định cho thôi việc theo nguyện vọng 01 trường hợp.
- Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo quản lý các đơn vị thuộc Sở năm 2021 và giai đoạn 2021-2026.
- Quyết định cử công chức dự học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra theo hình thức học trực tuyến.
- Quyết định cử công chức học lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở; các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ,
- Quyết định về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021.



- Quyết định cắt giảm 50% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại của năm 2021 của ngành Tư pháp.

Ngoài ra, Giám đốc Sở Tư pháp đã thực hiện phân loại công chức, viên chức và khen thưởng năm 2020. Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Quyết định phân loại viên chức năm 2020 theo thẩm quyền.

Nhìn chung, Sở Tư pháp đã thực hiện đảm bảo đúng thẩm quyền được giao, phân cấp theo Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 03/3/2017, Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 và Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh.

### *3.3. Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công*

Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác (thay thế Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ), Trung tâm đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị để thực hiện định mức chi tiêu nhằm tăng thu nhập cho cán bộ, viên chức và người lao động tại đơn vị mình<sup>15</sup>.

### *3.4. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông*

Sở Tư pháp phối hợp tốt với Trung tâm phục vụ hành chính công trong việc tiếp nhận và giải quyết các TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và phối hợp tốt với các cơ quan có liên quan trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của tổ chức, công dân đảm bảo đúng trình tự quy định pháp luật, đáp ứng kịp thời yêu cầu của công dân. Đặc biệt trong thời gian điều kiện tình hình dịch bệnh Covid – 19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh, thực hiện nghiêm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phòng, chống dịch bệnh, Sở Tư pháp đã phối hợp tốt với Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức và công dân bằng hình thức trực tuyến và tiếp nhận qua đường bưu điện đảm bảo theo yêu cầu của tổ chức và công dân. Trong năm, Sở Tư pháp đã tiếp nhận, giải quyết cụ

---

<sup>15</sup> Quyết định số 01/QĐ-TGPL ngày 04/01/2021 của Trung tâm trợ giúp pháp lý về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản, công khai tài chính của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.

thể:

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Sở Tư pháp, trong năm (từ ngày 15/12/2020 đến ngày 05/12/2021) gồm **6.013 hồ sơ**, trong đó: số hồ sơ tồn kỳ trước chuyển qua 409, số hồ sơ mới tiếp nhận 5.604 (số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến 2.444 (chiếm 43,6%), nhận trực tiếp 3.160 hồ sơ).

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

+ Số hồ sơ đã giải quyết **5.539**; trong đó: số hồ sơ giải quyết trước hạn 4.626 (83,5%), số hồ sơ giải quyết đúng hạn 886 (16%), số hồ sơ giải quyết quá hạn 27 (0,48%) (tuy nhiên đa số hồ sơ giải quyết quá hạn là việc cấp phiếu lý lịch tư pháp do phải xác minh án tích tại cơ quan có liên quan, hoặc hồ sơ lĩnh vực hỗ trợ tư pháp phải gửi hồ sơ đến Bộ Tư pháp để giải quyết).

+ Số hồ sơ đang giải quyết **474**; trong đó: số hồ sơ chưa đến hạn 474, số hồ sơ quá hạn: 0.

#### **4. Cải cách công vụ**

Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức đúng với trình độ chuyên môn, phân công rõ chức năng nhiệm vụ được giao, tăng cường tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Trong năm, Sở Tư pháp đã thực hiện xét tuyển 05 viên chức để bố trí đủ biên chế cho Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước theo Đề án vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấp hành tốt nội quy, quy chế cơ quan.

#### **5. Cải cách tài chính công**

- Ban hành Quyết định số 02/QĐ-STP ngày 14/01/2021 về việc ban hành Quy chế định mức chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản Sở Tư pháp năm 2021; Quyết định số 64/QĐ-STP ngày 24/5/2021 về việc bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2021 cho Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; Quyết định số 68/QĐ-STP ngày 28/5/2021 về việc bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2021 cho Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; Quyết định số 83/QĐ-STP ngày 22/6/2021 về việc giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021; Quyết định số 90/QĐ-STP ngày 17/8/2021 về việc cắt giảm 50% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại năm 2021 của ngành Tư pháp; Quyết định số 122/QĐ-STP ngày 16/11/2021 về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021.

- Sở Tư pháp thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường tính minh bạch và quyền giám sát của mỗi công chức, viên chức; theo dõi, quản lý chặt chẽ

việc sử dụng và tiết kiệm tối đa kinh phí được cấp hằng năm và tài sản của cơ quan, đơn vị.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử**

### *6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc*

- Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 4275/KH-STP ngày 25/12/2020 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Tư pháp năm 2021; Kế hoạch số 812/KH-STP ngày 12/4/2021 tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Sở Tư pháp năm 2021.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác, nhất là các phần mềm tiện ích như: quản lý văn bản điều hành, quản lý công chức, hộ tịch, công chứng, lý lịch tư pháp, đẩy mạnh thực hiện chữ ký số, trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị ...; rà soát nâng cấp máy móc thiết bị và phương tiện làm việc nhằm cải thiện điều kiện làm việc và phát huy hiệu quả công tác của CBCC.

- Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch triển khai thực hiện chứng thực điện tử bản sao từ bản chính theo Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Triển khai thực hiện phần mềm quản lý hồ sơ chứng thực, hợp đồng giao dịch trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và vận hành hiệu quả Trang Phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh. Trang thông tin điện tử của Sở ngày càng được cải tiến và nâng dần chất lượng nhằm thu hút người xem, đồng thời khuyến khích cộng tác viên viết tin, bài, kịp thời cập nhật thông tin mới nhất;

- 100% công chức, viên chức thuộc Sở Tư pháp và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở sử dụng mạng nội bộ và thư điện tử trong trao đổi công việc.

- Thường xuyên thông tin, tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức về các nguy cơ tấn công mạng, các khả năng có thể ảnh hưởng bởi lỗ hổng bảo mật. Tiến hành kiểm tra, rà soát kịp thời cập nhật bản vá lỗ hổng bảo mật cho tất cả máy tính của Sở.

- Rà soát hiện trạng hạ tầng của cơ quan dự kiến bố trí điểm cầu kết nối hội nghị trực tuyến để thực hiện Nghị quyết chuyên đề về “Cải cách hành chính trong Đảng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Đảng bộ Khối”.

### *6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của đơn vị*

Ban hành kế hoạch số 327/KH-STP ngày 08/02/2021 về duy trì và cải tiến Hệ thống QLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001- 2015 năm 2021 vào hoạt động của Sở Tư pháp nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu lực, hiệu quả việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL vào hoạt động tại cơ quan, đơn vị; nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý và cung cấp dịch vụ hành chính công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính.

Sở Tư pháp đã ban hành, niêm yết Mục tiêu chất lượng năm 2021; xây dựng Chương trình đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng năm 2021 và thực hiện đánh giá nội bộ, kết quả đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng còn phù hợp theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Thuận lợi**

Được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Lãnh đạo Sở và sự nỗ lực của cán bộ, công chức, viên chức, kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo thực hiện về công tác CCHC; chỉ đạo, đôn đốc thực hiện kiểm soát TTHC của đơn vị, thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung TTHC nhằm tạo thuận lợi cho người dân khi tiếp xúc, giải quyết công việc; Công tác xây dựng, thẩm định văn bản QPPL và kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL đảm bảo đúng thời gian và chất lượng; lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp đã đi vào hoạt động có nề nếp và phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của tổ chức và công dân.

Việc quản lý, sử dụng, quyết toán tài chính mua sắm tài sản công đảm bảo đúng quy định, công khai, minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm. CBCCVC của phòng, đơn vị chuyên môn có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ được phân công, có ý thức trách nhiệm đối với công việc; tổ chức bộ máy được kiện toàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tiếp tục được chú trọng, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ ngày càng nâng lên.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào quá trình giải quyết công việc được thực hiện có hiệu quả; hình thức và nội dung trang Thông tin điện tử của Sở được cải tiến tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tìm hiểu thông tin có liên quan. Tinh thần và thái độ phục vụ của CBCC cơ quan được thực hiện tốt, không có tình trạng lợi dụng nhiệm vụ được giao để nhũng nhiễu, tiêu cực.

Trong năm 2021, có khoảng thời gian tình hình diễn biến phức tạp, thực hiện nghiêm chỉ đạo của cấp cấp trên về dân cách xã hội, nên có một số nhiệm vụ về cải cách hành chính bị chậm lại so với Kế hoạch đề ra như việc kiểm tra công tác CCHC tại Sở, tuy có bị trễ so với kế hoạch nhưng Sở cũng đã tiến hành kiểm tra CCHC ở 02 đơn vị, trung tâm thuộc Sở, đã có Thông báo kết quả kiểm tra,

hiện tại các đơn vị đã hoàn thành việc khắc phục, hạn chế theo Kết quả Thông báo của Đoàn kiểm tra CCHC của Sở.

## **2. Khó khăn**

Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh hoàn thành 100% TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; căn cứ Quyết định của UBND tỉnh về công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 lĩnh vực ngành Tư pháp, thì hiện nay quá trình thực hiện một số TTHC ở địa phương gặp khó khăn, vướng mắc khi thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Vì theo quy định phải nộp trực tiếp như các thủ tục hành chính về chứng thực cấp huyện, cấp xã hoặc trực tiếp đến nhận kết quả để ký vào sổ bộ, đơn cử như thủ tục đăng ký kết hôn, đăng ký khai sinh... do đó, địa phương gặp khó khăn trong quá trình thực hiện.

## **3. Kiến nghị**

Hiện nay, quy định pháp luật chưa sửa đổi về tiếp nhận một số hồ sơ TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, đề nghị UBND tỉnh xem xét có sự điều chỉnh phù hợp để địa phương dễ dàng trong triển khai thực hiện.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022**

1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thủ trưởng đơn vị trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính theo định hướng cải cách hành chính của Trung ương và của UBND tỉnh.

2. Tiếp tục đổi mới lề lối, phương pháp làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kiên quyết xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí, những vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

3. Đẩy mạnh công tác rà soát; cập nhật sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính phù hợp pháp luật hiện hành; Niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp.

4. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi bổ sung Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; nâng cao chất lượng công tác soạn thảo văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh. Tham gia góp ý, thẩm định các dự thảo văn bản theo yêu cầu, đảm bảo văn bản được ban hành tuân thủ đúng theo trình tự, thủ tục quy định; đảm bảo nâng cao chất lượng thẩm định, góp ý các dự thảo văn bản QPPL, gắn với tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật, đưa pháp luật thực thi trong cuộc sống. Chủ động kiểm tra văn bản theo thẩm quyền được giao, đặc biệt quan tâm kiểm tra, rà soát các văn bản hành chính cá biệt có chứa QPPL. Tiếp tục rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước; xác định rõ những văn bản, quy định không còn

phù hợp để xử lý, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý; thực hiện tốt kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 83-KL/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV theo thẩm quyền của địa phương và hướng dẫn của Trung ương. Thường xuyên, phối hợp thực hiện rà soát văn bản định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

5. Tiếp tục sắp xếp tổ chức, bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Long An; chú trọng công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đảm bảo thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với CBCC theo quy định hiện hành. Đánh giá trình độ chuyên môn, năng lực của cán bộ, công chức để có kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chuyên sâu trên từng lĩnh vực, theo từng chức danh chuyên môn và am hiểu kỹ năng tác nghiệp để xây dựng đội ngũ CBCC có trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu công việc, luôn chủ động và tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống quản lý trên mạng máy tính; Ứng dụng, khai thác tối đa các tiện ích của các phần mềm quản lý chuyên môn nghiệp vụ của Sở. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở.

7. Thực hiện tốt việc quản lý chi tiêu của Sở, tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm của các đơn vị thuộc Sở, đảm bảo minh bạch, hiệu quả và công khai trong việc chi tiêu ngân sách. Thực hiện các Chương trình hành động của Chính phủ, của tỉnh và của cơ quan về thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực tài chính, đặc biệt là Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ.

8. Xây dựng Kế hoạch CCHC của Sở năm 2022.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác CCHC của Sở Tư pháp năm 2021, Sở Tư pháp báo cáo Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Lâm**



**Phụ lục 1**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**  
**CÔNG TÁC CCHC TẠI SỞ TƯ PHÁP**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 1264 /BC-STP ngày 07/6/2021 của Sở Tư pháp)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
	Kế hoạch CCHC			
	<i>Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch</i>	<i>Nhiệm vụ</i>	27	
	<i>Số nhiệm vụ đã hoàn thành</i>	<i>Nhiệm vụ</i>	11	<i>Trong 27 nhiệm vụ, có 16 nhiệm vụ thực hiện thường xuyên đảm bảo.</i>
	<i>Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành</i>	<i>Văn bản</i>	11	<i>VB số 474/STP-VP ngày 03/3/2021 V/v triển khai Quyết định công bố chuẩn hóa TTHC thuộc hức năng quản lý của ngành Tư pháp. Đồng thời ban hành các Kế hoạch để triển khai công tác cải cách hành chính (nêu ở phần I.2).</i>
	Kiểm tra CCHC			
	<i>Số cơ quan, đơn vị trực thuộc đã kiểm tra</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	02	



	<i>Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra</i>	<i>Vấn đề</i>	0	
	<i>Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong</i>	<i>Vấn đề</i>	0	
	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao			
	<i>Tổng số nhiệm vụ được giao</i>	<i>Nhiệm vụ</i>	75	
	<i>Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn</i>	<i>Nhiệm vụ</i>	75	
	<i>Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn</i>	<i>Nhiệm vụ</i>	00	
	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Không = 0 Có = 1		
	<i>Số lượng phiếu khảo sát</i>	<i>Phiếu</i>	200	
	<i>Hình thức khảo sát</i>	<i>Phát phiếu = 1</i>	1	
	<i>Kết quả khảo sát</i>			
<i>Tron g đó</i>	<i>Rất hài lòng, hài lòng</i>	%	100	
	<i>Bình thường</i>	%	0	

	<i>Rất không hài lòng, không hài lòng</i>	%	0	
1.5	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	
	<b>Cải cách thể chế</b>			
1.	Số VBQPPL đã tham mưu ban hành	Văn bản	01	
<i>Trong đó</i>	<i>Số Nghị quyết được ban hành</i>	<i>Văn bản</i>	00	
	<i>Số Quyết định được ban hành</i>	<i>Văn bản</i>	01	
2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	01	
3	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	03	
4	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	03	
5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	01	
	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
	Thông kê TTHC			

	<i>Số TTHC tham mưu công bố mới</i>	<i>Thủ tục</i>	00	
	<i>Số TTHC tham mưu bãi bỏ, thay thế</i>	<i>Thủ tục</i>	00	
	<i>Tổng số TTHC đang có hiệu lực thuộc ngành, lĩnh vực do cơ quan, đơn vị quản lý</i>	<i>Thủ tục</i>	208	
<i>Trong đó</i>	<i>Số TTHC cấp tỉnh:</i>	<i>Thủ tục</i>	139	
	<i>Số TTHC cấp huyện:</i>	<i>Thủ tục</i>	22	
	<i>Số TTHC cấp xã:</i>	<i>Thủ tục</i>	39	
	<i>Số TTHC thực hiện tại nhiều cấp</i>	<i>Thủ tục</i>	08	
	Vận hành Cổng dịch vụ công			
1.	<i>Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	123	
1.	<i>Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	123	
	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			

1.	<i>Số TTHC liên thông cùng cấp</i>	<i>Thủ tục</i>		
1.	<i>Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền</i>	<i>Thủ tục</i>		
1.	<i>Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ</i>	<i>%</i>	189	Đã trình UBND tỉnh phê duyệt (Tờ trình số 647/TTr-STP ngày 29/3/2021; Tờ trình số 2638/TTr-STP ngày 29/11/2021 Về việc <b>phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nuôi con nuôi</b> thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp)
1.	<i>Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa</i>	<i>%</i>		
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC đã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	99.6%	99.6%	<i>Trước hạn, đúng hạn</i>
	Vận hành Cổng dịch vụ công			
	<i>Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC</i>	<i>Thủ tục</i>	123	Ngày 25/02/2021 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1504/QĐ-UBND về việc công bố chuẩn hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Long

				<i>An, do đó Sở Tư pháp đã thực hiện tích hợp lên cổng DVC.</i>
	<i>Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>123</i>	
	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
	<i>Cơ cấu tổ chức bộ máy</i>			
	<i>Tổng số cơ quan, tổ chức hành chính thuộc cơ quan, đơn vị</i>		<i>07</i>	
<i>Trong đó</i>	<i>Số phòng</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	<i>06</i>	
	<i>Số Chi cục, Ban và tổ chức tương đương</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	<i>00</i>	
	<i>Số tổ chức hành chính bên trong trực thuộc các chi cục, ban và tương đương</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	<i>00</i>	
	<i>Tổng số đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan, đơn vị</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	<i>01</i>	
	<i>Số liệu về biên chế công chức</i>			
	<i>Tổng số biên chế được giao trong năm</i>	<i>Người</i>	<i>33</i>	

<i>Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo</i>	<i>Người</i>	33	
<i>Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước</i>	<i>Người</i>	03	
<i>Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo</i>	<i>Người</i>	0	
<i>Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015</i>	%	25%	Năm 2015 có mặt là 44 công chức
Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
<i>Tổng số người làm việc được giao</i>	<i>Người</i>	18	
<i>Tổng số người làm việc có mặt</i>	<i>Người</i>	14	
<i>Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo</i>	<i>Người</i>	03	01 VC nghỉ hưu; 02 VC thôi việc theo nguyện vọng.
<i>Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015</i>	%	70%	Năm 2015 có mặt là 47 viên chức
<b>Cải cách chế độ công vụ, công chức</b>			

	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
	<i>Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	<i>01</i>	
	<i>Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	<i>01</i>	
	<i>Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	<i>0</i>	
	Tuyển dụng công chức, viên chức			
	<i>Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)</i>	<i>Người</i>	<i>00</i>	
	<i>Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.</i>	<i>Người</i>	<i>00</i>	
	<i>Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).</i>	<i>Người</i>	<i>05</i>	

<i>Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.</i>	<i>Người</i>	<i>00</i>	
<i>Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo</i>			
<i>Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển</i>	<i>Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0</i>	<i>0</i>	
<i>Số lãnh đạo phòng, ban, chi cục trực thuộc được bổ nhiệm mới</i>	<i>Người</i>	<i>00</i>	
<i>Số lãnh đạo của các tổ chức bên trong chi cục, ban thuộc cơ quan, đơn vị được bổ nhiệm mới</i>	<i>Người</i>	<i>00</i>	
<i>Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).</i>			
<i>Số lãnh đạo sở, ngành tỉnh bị kỷ luật.</i>	<i>Người</i>	<i>00</i>	
<i>Số lãnh đạo cấp phòng, ban, chi cục thuộc cơ quan, đơn vị bị kỷ luật.</i>	<i>Người</i>	<i>00</i>	



<i>Số lãnh đạo của các tổ chức bên trong các chi cục, ban thuộc cơ quan, đơn vị bị kỷ luật.</i>	<i>Người</i>	<i>00</i>	
<i>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.</i>	<i>Người</i>	<i>00</i>	
<b>Cải cách tài chính công</b>			
<i>Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	<i>0</i>	
<i>Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	<i>0</i>	
<i>Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	<i>0</i>	
<i>Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	<i>01</i>	

	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	0	
	<b>Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử</b>			
	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng	%	100	
	Tổng số VĂN BẢN ĐI được phát hành điện tử	<i>Văn bản</i>	1.967	
<i>Trong đó</i>	<i>Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).</i>	%	100	
	<i>Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy</i>	%	100	
	Dịch vụ công trực tuyến			
	<i>Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>TTHC</i>		
	<i>Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>TTHC</i>	116	

	<i>Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3</i>	%	43.6%	2.444/5.604
	<i>Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4</i>	%	0	
7.4	Dịch vụ bưu chính công ích			
7.4.1	<i>Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (02 chiều)</i>			
7.4.2	<i>Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích</i>	39,4%	2.207/ 5.604	
7.4.3	<i>Tỷ lệ hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích</i>	60,2%	3.376/5.604	